

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Huệ.**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trương Ngọc Phượng.**

2. Bà **Tưởng Thị Thu.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Chung Duy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: Ông **Ma Công Liêu** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Thúy Th**, sinh năm 2001.

- Bị đơn: Anh **Lưu Tiến T**, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn R1, xã H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Th có đơn xin xử vắng mặt và anh T vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xử vắng mặt nguyên đơn chị Hà Thị Thúy Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Lưu Tiến T** tự nguyện tìm hiểu đã đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống cùng bố mẹ đẻ anh T tại Thôn R1, xã H, huyện Chiêm Hóa. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh T sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Lưu Tiến T**.

Về con chung, tài sản và nợ chung: Chị Th xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã nhiều lần triệu tập anh Lưu Tiến T đến giải quyết vụ án nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nơi cư trú của anh T để tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa cho anh T. Tòa án nhân dân Chiêm Hóa tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh T, kết quả xác minh hiện tại anh T không có mặt tại địa phương và biết việc Tòa án thụ lý vụ án, nhưng cố tình không đến Tòa án làm việc cũng không có yêu cầu phản tố, không cung cấp bản tự khai, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Theo lời khai của ông Lưu Quang Ch (là bố ruột của anh Lưu Tiến T) thì chị Th và anh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán địa phương và đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An. Sau khi kết hôn chị Th và anh T chung sống cùng vợ chồng ông tại Thôn R1, xã H. Chị Th và anh T sống hạnh phúc được vài tháng đầu, sau đó thì chị Th tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, nguyên nhân là do khi chung sống cùng vợ chồng ông, chị Th có làm mất 01 dây chuyền vàng, chị Th nghi ngờ người trong gia đình ông lấy, từ đó dẫn đến chị Th và anh T xảy ra cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị Th và anh T không có con chung, không có tài sản chung và vay nợ chung. Hiện nay anh T đang đi làm ở tỉnh Bắc Ninh nhưng anh T vẫn thường xuyên liên hệ với gia đình bằng điện thoại, anh T không nói rõ cụ thể địa chỉ nơi ở, nơi làm việc nên ông không cung cấp được cho Tòa án. Ông là người trực tiếp nhận các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh T và ông đã thông báo cho anh T biết. Việc chị Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh T, anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về phần con chung, tài sản chung, nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 28, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận đơn khởi kiện về ly hôn của chị Hà Thị Thuý Th, cho chị Hà Thị Thuý Th được ly hôn với anh Lưu Tiến T.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị Thúy Th xác định không có, do vậy không không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Thúy Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chị Th và anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị Thúy Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Lưu Tiến T; anh Lưu Tiến T có hộ khẩu thường trú tại Thôn R1, xã H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Lưu Tiến T có hộ khẩu thường trú tại Thôn R1, xã H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo thông tin từ gia đình, anh T đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ cụ thể nên hiện tại không rõ anh T đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo, triệu tập, gia đình anh T đã thông báo cho anh T nhưng anh T vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ cụ thể nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Lưu Tiến T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tại phiên tòa chị Th có đơn xin xử vắng mặt, do vậy Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thúy Th và anh Lưu Tiến T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 05/12/2019, do vậy hôn nhân của chị Th và anh T là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và kết quả xác minh thấy rằng: Chị Hà Thị Thúy Th và anh Lưu Tiến T kết hôn năm 2019, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau nữa, hiện nay anh T đi làm ăn xa không về chung sống cùng chị Th từ đầu năm 2021 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị Th, anh T thực tế đã không tồn tại từ đầu năm 2021 đến nay; chị Th và anh T đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hà Thị Thúy Th, xử cho chị Hà Thị Thúy Th được ly hôn với anh Lưu Tiến T.

[3] *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Chị Hà Thị Thúy Th xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Áp dụng các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị Thúy Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Lưu Tiến T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị Thúy Th. Xử cho chị Hà Thị Thúy Th được ly hôn với anh Lưu Tiến T.

2. Về án phí: Chị Hà Thị Thúy Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003423 ngày 19/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Lưu Tiến T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hòa An;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Huệ